

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

VŨ HOÀNG CHƯƠNG sinh ngày 5 tháng 5 năm 1916, tại tỉnh Nam-định (Bắc-phần).

Năm 1930, Vũ hoàng Chương theo học ban Trung-học Pháp tại trường Trung-học Albert Sarraut Hà-nội; bảy năm sau (1937) thi đỗ Tú-tài Pháp. Sau đó họ Vũ theo học Đại-học Hà-nội, ngành luật khoa.

Năm 1939 Vũ hoàng Chương thôi học, ra làm phó kiểm soát sở Hòa-xa Đông-dương; cũng bắt đầu năm này họ Vũ bước vào thi đàn Việt-nam.

Năm 1940, Vũ hoàng Chương cho ra đời thi phẩm đầu tay của mình là tập Thơ say, do nhà in Cộng Lực ấn hành (Điều đáng lưu ý là sự xuất bản tập thơ đầu tiên của Vũ hoàng Chương cũng giống trường hợp Tập thơ đầu của thi sĩ Nguyễn-Vỹ. Ta hãy nghe Vũ-quân tâm sự với thi sĩ Bằng bá Lân về lý do sự

xuất hiện tập thơ nói trên: «Thơ tôi làm khá nhiều và đã từ lâu, nhưng chưa hề có ý định in. Tại Lưu trọng Lư có nợ tôi ít tiền, y không trả được liền gán cho tôi số giấy bản mà y đã trữ tính để in thơ. Thế là bỗng tự nhiên tôi có giấy lại sẵn thơ, vì vậy Thơ Say ra đời». (Lại Lưu trọng Lư! Lại thiếu nợ nữa! Sao làm nợ thế? Nhưng xét cho kỹ, nhờ động cơ thiếu nợ» và thiện chí trả nợ của Lưu trọng Lư thúc đẩy khiến chúng ta sớm được thưởng thức những vần thơ của hai thi nhân tên tuổi: Vũ hoàng Chương và Nguyễn Vỹ).

Năm 1941, Vũ hoàng Chương thôi làm sô Hòa-xa để tiếp tục sự học, nhưng lần này họ Vũ lại theo ban Đại-học Khoa-học.

Năm 1942, lại nghỉ học, Vũ hoàng Chương xuống Hải-phòng dạy học. Trong thời gian này họ Vũ cùng với Nguyễn-Bình và Chu-Ngọc thành lập ban kịch lấy tên Hà-nội. Và Vân-Muội (của Vũ hoàng Chương) là vở kịch đầu tiên được trình diễn tại Nhà Hát Lớn Hà-nội đêm 12-12-42.

Đến năm 1943, Vũ hoàng Chương cho in thi phẩm thứ hai của mình mang tên Thơ mây, do nhà Đời Nay Hà-nội ấn hành.

Năm 1944, nhà thơ họ Vũ lại cho xuất bản kịch thơ Trương-Chị, gồm 3 kịch thơ ngắn là Trương-Chị, Vân-Muội, Hồng-Điệp.

Năm 1945, giai đoạn này chiến tranh chống Pháp của nhân dân nổi dậy quá rộng lớn, khắp nơi tràn ngập khói lửa. Vũ hoàng Chương tản cư về dạy học ở Thái-bình (1946). Mặc dù chiến cuộc đang hồi ác liệt nhưng Vũ hoàng Chương vẫn sáng tác và cho ra đời tập Thơ lửa cùng viết với nhà thơ đồng quê Đoàn Văn Cừ, tập thơ này do Cơ-quan Kháng-chiến khu 3 xuất bản, năm 1947.

Năm 1950, chiến tranh tạm lắng dịu, Vũ hoàng Chương hồi cư về Nam-định dạy học và tiếp tục sáng tác thơ.

Đến năm 1951, ông cho ra đời một vở kịch thơ khác nhan đề Tâm sự kẻ sang Tần.

Năm 1952, Thăng Cuội là một vở kịch thơ khác nữa được ra mắt. Cả hai đều trình diễn trên sân khấu Hoa Quỳnh kịch xã.

Đến đây tình thế đất nước lại thay đổi, quân Pháp triệt

thoái khỏi Việt-nam. Vũ hoàng Chương cùng một số văn nghệ sĩ di cư vào Nam.

Tác phẩm đầu tiên của nhà thơ họ Vũ tại miền Nam là thi phẩm Rừng phong được chào đời năm 1954 do nhà Phạm văn Tươi xuất bản.

Mãi đến năm 1959, Vũ hoàng Chương mới cho ra đời thêm một tác phẩm khác là Hoa dâng do Văn Hữu Á-châu xuất bản; cũng năm này Vũ hoàng Chương được cử đi dự Hội nghị thi ca quốc tế tại Bỉ.

Năm 1960, ông cho tái bản hai tập thơ Mây và Say cùng in chung một, dưới tựa sách Mây do chính tác giả xuất bản. Đồng thời cho in tập thơ Cầm thông mà nội dung được ông Nguyễn Khang dịch ra Anh-văn và tái bản tập Vân-Muội do nhà Nguyễn đình Vương in và phát hành.

Năm 1961, ngoài việc sáng tác, Vũ hoàng Chương tự tái bản kịch thơ Tâm sự kẻ sang Tần và cho in tập thơ mới được dịch ra Pháp-văn là Tâm tình người đẹp (tức tập Nhị thập bát tú, một lối thơ 4 câu, 28 chữ; tình, lời và ý được cô đọng trong số câu, số chữ nhất định). Ông còn cộng tác với nhiều tập chí văn-học ở thủ đô như Phổ thông, Bút hoa, Nguyệt san đại từ bi, v.v... Tập thơ sau này của Vũ hoàng Chương là Trời một phương được xuất bản năm 1962.

Năm 1963, Vũ hoàng Chương cho in tập Thi tuyên Vũ hoàng Chương bằng hai thứ chữ, Việt-văn được chuyển dịch sang Pháp-văn do nhà Nguyễn Khang Sài-gòn xuất bản và tập Lửa từ bi do Thanh Tăng xuất bản 1963.

Năm 1966, Ánh trắng đạo lý, Sài-gòn Tuyên úy Phật giáo xuất bản; Die 28 sterne (bản dịch Đức-ngữ của Les 28 étoiles, Hoppmann xuất bản).

Năm 1967, Bút nở hoa đàm (thơ, Vạn Hạnh xuất bản).

Sẽ xuất bản: Nỗi lửa từ bi (thơ).

Cảnh hoa trắng mộng (thơ gồm 59 bài nhiều thể).



TRONG khoảng thời gian huy hoàng của nền thơ mới, nhiều nhà thơ ra đời, nhiều khuynh hướng khác biệt, từ thể thơ, thi tứ cho đến những vần điệu, mỗi thi nhân đều đóng góp ít nhiều vào kho tàng thi ca đất nước bằng mọi khía cạnh độc đáo của mình, như một Nguyễn Bình, T. T. Kh, Thâm-Tâm làm thơ thờ than số phận đau khổ vì tình duyên ngang trái lỡ làng; một Anh-Thơ, Bằng bá Lân, Đoàn văn Cừ làm thơ bằng những lời lẽ chân thật hướng về đồng quê, phong tục; hay như một Xuân-Diệu, Huy-Cận, J. Leiba làm thơ ca tụng ái tình, v.v... thì ngược lại, Vũ Hoàng Chương sáng tác thi ca của mình bằng một đường hướng khác biệt. Họ Vũ làm thơ không theo cái mới của Tây-phương như Xuân-Diệu mà cũng không giống cái cũ như Ưng-Bình Thúc-Gia Thị, ông đã dung hòa hai cái cũ và mới vào thơ mình. Đọc thơ của họ Vũ, có vài bài mang cái cổ kính xa xưa thì cũng có vài vần thơ thật mới lạ của lớp người trẻ. Có thể nói, Vũ Hoàng Chương là một thi nhân tiêu biểu cho hai lớp người trong liên tại: một lớp trẻ sống vội, yêu cuồng, một lớp khác quan niệm luân thường đạo lý, tư tưởng cổ truyền Đông phương. Vũ hoàng Chương không có cái bất mãn của một người thất chí trên đường khoa hoạn công danh, họ Vũ cũng không có cái vui đùa thái quá của những người quá lạc quan, tin tưởng vào sự thành công trên đường đời. Giọng thơ của Vũ hoàng Chương là một cái gì chưa chát nhưng lại có hậu. Những cái nhìn trong thơ Vũ hoàng Chương, không bị giới hạn hay chỉ định vào đâu, nó là cái nhìn bao quát, tuy nhiên, người ta có thể thấy ở Vũ hoàng Chương, một quan niệm cổ nhiều hơn kim nếu không bảo ông là một thi sĩ trong những thi nhân có tư tưởng hoài cổ. Lời thơ của ông thường hay hướng về những diễn biến đã qua.

Trong một tài nói về văn học, tạp chí *Nghệ thuật* số 32, khi viết về Vũ hoàng Chương, Tạ-Tý đã ghi lại tư tưởng của nhà thơ như sau:

« Vũ là tượng hình cô liêu đứng trong vòm trời quá khứ, ánh sáng của ngọn hải đăng le lói giữa đêm khuya mặt biển sóng vỗ.

Vũ lắng nghe hồn mình trải rộng trên mỗi con nước đại dương và thăm ước sẽ tìm được trong sự luân lưu đó, chút hơi thở của người xưa vọng đến. Những ánh sáng của ngọn hải đăng vẫn le lói mỗi đêm và đại dương vẫn cứ luân lưu theo chu kỳ miên viễn. hơi thở quá khứ trôi đi biền biệt không để lại vết tích gì trong vũ trụ bao la, có chăng chỉ còn lại niềm tưởng vọng giữa sự song hôm nay gửi về sự chết hôm qua bằng một trường suy cảm. Vũ đã suy cảm và lựa chọn khổ đau với đam mê hủy diệt. Vũ khước từ công danh phú quý mà cuộc đời đã trao tặng sau những năm đèn sách để tự dẫn thân vào thế giới thi ca, tức là mang lấy nghiệp. Sự đầu thai làm thể kỷ mà Vũ đã viết ra, đã tỏ trong cơn mê loạn của thể xác đau đớn, trong nỗi vò xé của tâm linh trước cuộc sống khắc nghiệt, ngẹn lời trước cơn bi phẫn của con chim bị buông tên và cánh, nhìn trời cao mà không vụt lên được, nhìn trái ngọt cây lành mà không được ăn, hướng nhìn thân phận trôi đi, trôi như đo ảnh để nuôi tiếc giấc mơ thành bướm thuở nào.»

Nhận định trên của Tạ-Tý có đúng như tư tưởng của nhà thơ họ Vũ không? Chúng ta chỉ thấy trước mắt rằng trong các tác phẩm của Vũ hoàng Chương có lẽ hai tập thơ *Say* và *Mấy* đã phản ánh trung thực cuộc đời tình cảm của ông nhiều nhất. Trong hai tập thơ này, Vũ hoàng Chương đã nói lên tất cả những gì u ầu trong lòng, đó là mối tình đầu tan vỡ và sự khao khát các thú say sưa:

Trong *Thi nhân Việt-nam*, phê bình về Vũ hoàng Chương, Hoài-Thanh viết: « Ý giả Vũ hoàng Chương định nói cái nghiệp những thi hào xưa của Đông-Á: cái nghiệp say. Người say đủ thứ: say rượu, say đàn, say ca, say tình đương đưa. Người lại còn hơn cả nhân những thứ say mới nhập cảng: say thuốc phiện, say nhày dăm. Bấy nhiêu say đều nuôi bằng một say sưa to hơn mọi say sưa khác: say thơ... »

Bị thất vọng nào nề về mối u tình, thi nhân đã ký thác tâm sự mình vào trang thơ nét chữ, mỗi bài thơ là một nỗi niềm, mỗi lời thơ là một tiếng bi thương. Chúng ta thử đọc các thi phẩm đó để hiểu tư tưởng của Vũ hoàng Chương.

Như bao thi nhân khác, Vũ hoàng Chương cũng đem tình yêu vào thơ của mình rất nhiều, những nguồn hy vọng yêu thương ở đó, tác giả đã nuôi sống bằng tinh thần tuyệt đối, ông không hề giấu giếm khi thổ lộ tình yêu của mình.

Đây, ta hãy bắt đầu vào thiên tình hận của họ Vũ.

Từ cái thuở ban đầu người trai khám phá ra vẻ đẹp xinh mơn chửa đọng trên cơ thể đang độ nhựa đời như men dậy :

*Anh biết em từ độ
Em mới tuổi mười hai
Anh yêu em từ thuở
Em còn tóc xòa vai.*

Vượt qua phút bờ ngõ đầu tiên, thế rồi họ quen nhau. Khi bắt đầu nhập chén men tình, người ta còn quên việc trời đất đang xoay chuyển thì nhớ sao ra ranh giới thời gian nào đã ghi lại mỗi tình đầu, vì vẻ đẹp cơ hình và ái tình thấm đượm một cách lơ mơ, tiệm tiến ; nó lan tỏa nhẹ nhàng, dịu ngọt rồi đến độ ngất ngây. Họ chỉ nhớ mang máng là đã lâu lắm rồi :

*Lâu rồi không nhớ bao nhiêu năm
Từ độ trông nhau hết lạ lòng,
Từ hôm bên nhau thôi ngược ngàng ngừng,
Từ buổi xa nhau nà nhớ nhung.
Em đã nao lòng anh mê man,
Đôi mắt đầu môi tình chứa chan.
Đêm thường mơ đêm, ngày đợi ngày,
Nhưng không hề nói cho nhau hay.*

Họ yêu trong thầm lặng. Họ còn đang giằng co chờ đợi « đối phương » chiến bại thốt lên tiếng nói trước tiên là đã « yêu ». Nhưng không, lòng họ kiêu hãnh lắm ! Thời gian qua. Đã sáu năm rồi mà cuộc « tương tranh » vẫn chưa dứt khoát :

*Tháng ngày đi mau quá
Chốc đã sáu năm trời*

*Tình anh vẫn chưa hiểu
« Chưa » là « không » em ơi
Em vẫn tin anh lắm
Em vẫn mến anh nhiều
Nhưng em tin em mến
Đâu phải là em yêu
Trái tim hồ hững ấy
Đâu thồn thức vì anh
Anh cũng không hề chịu
Van xin một ái tình.*

Không van xin ! Được rồi, nhưng ngọn trào lòng cứ dâng lên mãi. Ta hãy lắng nghe Vũ hoàng Chương kể lại hương vị dịu ngọt của ái tình :

*Mến kín thương thầm em với anh
Không hay yêu nhau từ bao giờ.
Chập chờn bên Thục hay nguồn Mơ
Hay chính băng khuâng là ái tình.
Yêu mà còn nghi lòng người yêu,
Đến cả chưa tin mình đang yêu.
Hương tình — ôi dịu nhẹ bao nhiêu !*

Trong một buổi chiều nắng nhạt, khi họ đắm đuối trong nguồn yêu, ngày giờ không còn nghĩa lý gì cả vì họ đã kiêu hãnh là chúa tể của thời gian :

*Nắng ngả còn chưa tin là chiều,
Lá đỏ còn chưa là mùa thu,
Còn đợi trời phai chờ sương mù
Cái lòng lưu luyến chưa là yêu.*

Thế thường trong tình yêu, có mấy ai tránh được đôi lúc hờn giận nhau. Vũ hoàng Chương cũng không thoát khỏi thông lệ ấy. Nhưng thương hại thay, họ Vũ lại phải hứng chịu một hậu quả quá bi đát. Nó là nỗi đau đớn xé lòng, một tuyệt vọng não nuột, mà cũng là một điển hình

cho thể thái nhân tình, giúp Vũ hoàng Chương nhận chân được nghĩa yêu, nghĩa đời. Nó ảnh hưởng buồn đau dai dẳng trong đời sống tinh thần của thi nhân từ *Thơ say*, qua *Mây*, lan rộng đến *Rừng phong* và suốt cả *Hoa đăng* nữa. Đây, ta hãy xem thiên tình sử bắt đầu rạn vỡ :

Tối của em ngồi học,
Lơ đãng nhìn đi đâu.
Dưới đèn anh thoáng nhận
Nét mặt em rầu rầu.

— Em buồn ? anh gặng hỏi
Mấy lần, em chẳng nói.
Rồi anh không biết vì sao
Đầy ghê đứng lên em giận giỗi.

Rủ tung lăn tóc, rún đôi vai
Em vùng vằng
Ôm sách vở
Sang phòng bên

Không học nữa,
Không cho ai vào nữa,
Cũng không thèm nghe nữa
Lời thiết tha anh van gọi mái ngoài.

Cũng tưởng câu chuyện như làn gió thoảng gạt mặt hồ thu rồi tình thu lại lại lảng. Nào ngờ, sự kiện là phản ứng của nguyên do khi ái tình biến dạng. Rồi mỗi tình đầu ấy kết thúc bằng sự ra đi lấy chồng của nàng, để lại thi nhân một linh hồn dật dờ sống dở, chết dở. Niềm đau đơn cầu xé tâm can, rạch nát cõi lòng của tấm chân tình son sắt đã mười năm nuôi dưỡng tác lòng yêu, nay bỗng nhiên choáng váng như bị tiếng sét đánh lật nhào từ chiếc ngai vàng tình ái rớt xuống cùng thảm của đau thương. Mỗi tuyệt vọng này có lần Vũ hoàng Chương thổ lộ với thi sĩ Bằng bá Lân bằng một giọng chua xót :

« Khi mình định bỏ học ra làm việc sở Hỏa-xa thì « người ta » không phản đối. Đến lúc mình đi làm rồi thì « người ta » lại tuyên bố là không thích người làm ga ! Và « người ta » đi lấy chồng làm ông huyện. »

Thế là :

Giấc yên ương liền cánh,
Mộng trăm năm lửa đôi
Êm đêm như tiếng hát
Đã tan rồi, em ơi !...

Ái tình đã phôi ả ra đi, lòng thi nhân trống trải, rét mướt như đang sống ở một tình cầu giá lạnh. Những kỷ niệm yêu đương bấy lâu được coi như nguồn nhiệt lượng sưởi ấm tim lòng, giờ có còn sót chẳng cũng chỉ mấy cánh thư vô nghĩa. Thi nhân nhìn thư mà ngậm ngùi cho thân thể :

Hỡi năm tháng hãy đưa đường giấc điệp
Yêu mê thế để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại chút này đây
Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay
Còn e ấp thuở duyên vừa mới bén

hay :

Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại mấy tờ thư
Mộng băng quơ hồ hẹn cũng là hư
Niềm son sắt ngậm ngùi duyên mỏng mảnh.

Đọc lại những dòng thơ, thi nhân vẫn còn nghe phảng phất hương tình :

Màu mực tươi xanh ngát ý mong chờ
Tình hé nụ bừng thơm trong nếp giấy.

Nhưng, hỡi ôi !

Ôi thân mến nhắc làm chi thuở ấy
Đêm nay đây hồn xé nẻo thu tàn

Khóc chia lìa ai níu gọi than van

Ta chỉ biết nằm nghe tình hấp hối

Giờ thì còn đâu nữa. Cánh chim đã tung trời xa thăm,
để lại không gian một khoảng trống mênh mông :

Yêu sai lỡ đề mang sầu trọn kiếp

Tình mười năm còn lại chút này thôi

Lá thư xưa màu mực úa phai rồi

Duyên hắt hắt ở phương trời đâu đó.

Khi tình chết, không ai không đau khổ khóc than. Vũ hoàng Chương cũng thế, tình yêu đến với thi nhân, nhưng lại ra đi quá sớm. Người con gái mới ngày nào cùng nhau nặng lời thề thốt, nguyện xây mộng trăm năm, nay nàng đã lạnh lòng cất bước sang ngang. Nàng đi thực, nhưng hình ảnh người yêu không thể xóa nhòa trong tâm tưởng thi nhân. Ngày nàng lên xe hoa là một ngày đầy kỷ niệm — những kỷ niệm xót xa — ngày ấy là ngày thi nhân phủ lên nấm mồ đề chôn vùi khối u tình tuyệt vọng, ngày 12 tháng 6, thi nhân khóc :

Tháng sáu mười hai — từ đây nhé

Chung đôi — từ đây nhé địa đôi

hay :

Mười năm thôi thế mộng tan tành

Mười năm trăng cũ ai nguyện ước

Tổ của Hoàng ơi Tổ của Anh.

Men khói đêm nay sầu dựng mộ

Bia đề tháng sáu ghi mười hai

Tình ta ta tiếc cuồng ta khóc

Tổ của Hoàng nay Tổ của ai.

Trong phút chốc, ái tình xưa bừng dậy, nhưng nay đã tiêu tan ; lòng thi nhân tức tử, nghẹn ngào, nỗi tiếc thương, sầu, khổ dôi dặt một hồn đau đến tởm đại, điên cuồng; ngàn đời không bao giờ quên lãng phút giây này :

Tay gõ vào bia mười ngón rập

Mười năm theo máu hận trào rơi

Học làm Trang Tử thiêu cơ nghiệp

Khúc Cờ Bồn Ca gõ hát chơi

Kiều Thu hề Tổ em ơi

Ta đang đốt lửa tại bờ Mái Tây

Hàm Ca nhịp gõ khói bay

Hồ Xư Xang Xê bàn tay điên cuồng

Kiều Thu hề trọn kiếp thương

Sầu cao ngùn ngụt mấy đường tơ khô

Xư Xang Xê Xư Xang Hồ

Bàn tay nhịp gõ điên rồ khói lên.

Hết than khóc, rên rỉ, kêu thương, rồi lại mĩa mai hồn trách khi linh hồn quá sa đọa trong ngục tù u tối của đau thương :

Thôi hết nhé thỏa di niềm rạo rức

Từ cung Trăng rơi ngã xuống trần gian

Ta sắp uống bùn nhơ và Sự Thực

Sẽ mai đây đây xéo Giấc Mơ tàn.

Canh khuya hầu tàn, mà tình buồn còn vương vấn, nhưng cũng phải chia tay :

Ta nhờ thuyền đây từ già em

Ái ân mờ đáp phía sau rèm

Mệnh mông đâu đó ngoài vô tận

Một cánh thuyền say lạc hướng đêm.

Như ta thấy, Vũ hoàng Chương phơi bày tấm chân tình thiết thạch trong mỗi tình đầu, thi nhân đã uống cạn giọt yêu đương, dù cho tình ai kia có phụ bạc. Những kỷ niệm êm đềm xưa, nay đã đi sâu vào dĩ vãng. Bao nguồn thương mến chỉ còn tro một sự thật phũ phàng. Khổ đau vì tình yêu đang dở, Vũ hoàng Chương làm thật nhiều thơ

đề khóc than mỗi tình như hoa mộng, nhưng tình nghĩa đánh giã chết một chiều xưa. Xót thương cho tình yêu, nhưng cũng chán chường cho cuộc đời đổi trắng thay đen, cố quên nhưng không làm sao quên được, người thì nhân của chúng ta bèn tìm một lối giải thoát, và không ngần ngại lao mình trong men rượu đắng cay :

*Thuyền anh đi thôi nhé
Xa nhau dần xa nhau
Tôi về trên lưng rượu
Đến đâu thì đến đâu*

Và người ta thấy thi nhân, vì thương tiếc mỗi tình xưa, đã âm thầm khóc, giọt lệ lã chã tuôn rơi như muốn hòa tan trong cốc rượu đắng cay, uống cho tê liệt giác quan để quên đi một thời si dại :

*Xin dốc hết nồng cay cho đến cạn
Uống cho mê và uống nữa cho điên
Rời dăng tay theo chạm gót nàng Men
Về tắm ở suối Mơ nguồn Tuyết Đối
Hãy trộn lẫn trong men ngàn giọt lệ
Thi nhân ơi họa sĩ hơi cầm gia
Đề nỗi u buồn thăm kín bao la
Lắng trong cốc với chàng si dại đột.*

Tiến thêm một bước, thi nhân vừa muốn mượn nhiệt độ của hơi men để khuây sầu, vừa muốn quay cuồng theo nhịp chân của giai nhân. Đây, ta hãy xem hình ảnh thi nhân bên bờ sa ngã :

*Hồn ngã lâu rồi nhưng chân còn dèo
Lòng chót nghiêng mà bước vẫn du dương
Lòng nghiêng tràn hết yếu dương
Bước chân còn nhịp, nghệ thường lắng lơ
Ánh đèn tha thướt
Lưng mềm nảo nuốt đắng tơ*

*Hàng chân là lướt
Đê mê hồn gửi cánh tay hờ
Âm ba gờn gợn nhỏ
Ánh sáng phai phai dần.
Bốn tường gương điên đảo bóng giai nhân
Lui đôi vai, tiến đôi chân
Riết đôi tay, ngả đôi thân
Sàn gỗ trơn chập chờn như biển gió.
Không biết nữa màu xanh hay sắc đỏ.
Hãy thêm say còn đó rượu chờ ta
Cờ chưa khô, đầu chưa nặng, mắt chưa hoa
Tay mềm mại bước còn chưa chuyển choáng..*

(Mời say)

Say sưa như thế nhưng vẫn chưa thấy quên được nỗi niềm đau xót, thi nhân còn muốn tăng thêm một độ :

*Say cho lợi là ánh đèn
Cho cung bậc ngả nghiêng, điên rồ xác thịt.
Rượu, rượu nữa và quên, quên hết...
Ta quá say rồi;
Sắc ngả màu trời,
Gian phòng không đứng vững.
Có ai ghì hư ảnh sát kề môi ?
Chân rã rời,
Quay cuồng chi được nữa.
Gối mỗi gần rơi,
Trong men cháy giấc quan vừa bén lửa.
Say không còn biết chi đời.*

thế là thi-nhân định dùng men rượu để đốt cháy nỗi thống khổ còn sót lại trong tâm tư, cố quên đi để dứt khoát với dĩ vãng, nhưng nào có được :

*Nhưng em ơi !
Đất trời nghiêng ngửa,*

Mà trước mắt thành Sầu chưa sụp đổ.

Đất trời nghiêng ngửa,

Thành Sầu không sụp đổ em ơi !

vì thi nhân đã lắm, men có nồng, rượu có cay, cơ thể tuy
mỏi như nhưng nỗi buồn không dung thứ, niềm đau thương
không nhường bước bao giờ, trái lại càng say bao nhiêu
thì khổ đau nặng bấy nhiêu; Vũ hoàng Chương than thở
tuyệt vọng :

Có ai say đề quên sầu,

Lòng ta lão đảo càng sâu vết buồn.

Có một lần, bên cạnh người đẹp, hình ảnh ái tình
xưa sống dậy, thi nhân đã phơi bày nỗi lòng trong bài..

Vườn tâm sự

Một đi vãng trần thơ va dẫm lệ
Những u hoài chôn kín tận thâm tâm
Anh dùng dằng mãi chiều nay mới kể
Mặc dầu em thúc giục đã bao năm

Vườn tâm sự sắc hương nào có thiếu
Nhưng hương tàn trong nhị sắc trên hoa
Đầy đó ngủ âm thầm muôn cánh héo
Nụ cười tươi tan tác phấn son nhòa

Đầy chiếc tổ chim không nhìn nhận nữa
Đề buồn rơm mục nát giá hơi may
Kìa ủ dột đôi ba mỡ lá úa
Ngọn ngang nằm thoi thóp dưới chân cây

Hãy nín thở đi em và rón rén
Kéo bước chân xô giạt những hồn thơ
E tiếng nói sẽ làm kinh động đến
Của thời xưa niềm thương nhớ yêu đương

Hãy đứng lại trầm ngâm bên mộ lá
Hãy nâng niu từng cánh rụng dài sơ
Nhưng chớ hỏi bướm vàng đâu vắng cả
Cùng chim xanh thôi hót tự bao giờ

Chớ cần vắn buổi rơm sặc bỏ trống
Mà yên đi có hẹn trở về chẳng
Cũng đừng nhắc phiến gương hồ ảo mộng
Còn hay thôi ngồi tỏ dấu sao băng

Hãy yên lặng nhưng trông tìm, hãy khắp
Hiều cho xa mà cảm nữa cho sâu
Rồi em sẽ thấy lòng thơ tràn ngập
Sóng buồn thương xô đến tự đâu đâu

Từng bước đã theo anh vào quá khứ
Hãy theo anh từng bước lặng ra về
Đó hết thấy em ơi đời tâm sự
Vui gì đâu mà em cứ đòi nghe

Trời xuân quang đãng ngoài kia
Giấu nhanh giọt lệ ra về thôi em
Lăn sau muốn lại vào xem
Đừng quên khẽ tiếng và êm gót giày

Bước chân lời nói thơ ngây
Nếu làm xao động những ngày tháng qua
Thì anh đóng cửa vườn hoa
Thôi không kể nữa đâu mà nghe em

Nhắc chuyện xưa như khơi động lại mối u tình mà
ngày nào đã chôn sâu trong lòng di vãng, giọt lệ sầu thương
lại tuôn trào, niềm xót xa quặn thắt, thi nhân bỗng cảm
như tình xưa quật mồ sống dậy đâu đây :

— Tiếng mùa thu ta lắng đã quen tai
 Nhưng gió tắt mà sao còn động cỏ
 Hoa lung lay vật vờ nắm hương tàn
 Hay tiếng khóc dâng lên từ đáy mộ
 Của muôn đời chưa nín hận lia tan.
 Tiếng nước nở trên vai nhường rỏ huyết
 Niềm oán hận càng nghe càng rõ rệt
 Ôi trăm đau nghìn tủi quá bi thương
 Chiều hôm nay ta viếng mộ một tình nương

Và hình ảnh hiện lên càng rõ rệt hơn:

— Sao tiếng khóc còn dâng thế thiết mãi
 Bóng chiều buông đã lạnh kìn tha ma
 Từ cõi âm còn vắng đến lòng ta
 Niềm di hận của ai người bạc mệnh
 Tay run rẩy nhưng không vì gió lạnh
 Bỗng đề rơi trên cỏ nắm vàng hương

và:

Ta vừa thấy một linh hồn mỏng mảnh
 Núi vai ta đòi trả lại yêu đương.

Bị vết thương đau dày vô mảy tâm tư, muốn quên không được, mà giải sầu cũng khôn khuây. Thi nhân buồn cho kiếp hiện sinh của mình, buồn đời không dành cho mình một sự đãi ngộ nào, cho dù thật ít. Đây, chúng ta hãy nghe họ Vũ than thở:

Lũ chúng ta lạc loài năm bảy đứa
 Bị quê hương ruộng bỏ giống nòi khinh.

bởi thế thi nhân phỏ thác dòng đời:

Bề vô tận sá gì phương hướng nữa.
 Thuyền ơi, thuyền! theo gió hãy lênh đếnh.

Khò đau, chán chường, cảm thấy mình quá bơ vơ, lạc lõng trên muôn nẻo chợ đời, thi nhân đã nhận định thân thế mình:

Lũ chúng ta đầu thai lắm thế kỷ,
 Một đôi người u uất nổi chơ vơ.

chính vì « đầu thai lắm thế kỷ », cho nên:

Đời kiêu bạc không dung hồn giản dị.

vậy thì còn tiếc rẻ mà chi, thôi đành nhắm mắt đưa chân, khi mà cuộc đời đầy đầy bất hạnh thì ham muốn nữa mà chi và tác giả cầu xin:

Thuyền ơi, thuyền! xin ghé bến hoang sơ.

Thi nhân muốn thuyền ghé bến hoang sơ nào đó để chôn chặt kiếp đời của mình, nhưng thực tế vẫn là thực tế: khi tỉnh ra rồi, thi nhân nhận thấy men rượu không phải là con đường giải thoát hữu hiệu.

Nhà thơ chúng ta mới xoay ra đi tìm một liều thuốc nhiệm màu hơn, một thứ phép lạ nào mới mong phá nổi thành sầu. Và cuối cùng người gặp một nàng tiên, nhưng lại là Nàng ... Tiên Nâu! Vậy mà được thi nhân đem hết lòng gán bó.

Như một tín đồ tuyên thệ nhập đạo dưới chân thần tượng, thi nhân nguyện với nàng Tiên Nâu đẹp bỏ nỗi tiếc thương qua và bắt đầu đắm đuối trong duyên mới:

Quên

Đã hẹn với em rồi không tưởng tiếc
 Quãng đời xưa không than khóc gì đâu
 Hãy buông lại gần đây làn tóc biếc
 Sát gần đây, gần nữa cặp môi nâu.

Đêm nay lạnh tìm em trên gác tối
 Trong tay em dâng cả tháng năm thừa
 Có lẽ đâu tâm linh còn chọn lối
 Đề đi về cay đắng những thu xưa

Trên nẻo ấy tôi bởi em đã biết
 Những tình phai duyên ủa mộng tan tành

*Trên nẻo ấy sẽ từ muôn đáy huyết
Ái ân xưa vùng dậy níu chân anh*

*Không, em ạ, không còn can đảm nữa
Không, nguồn yêu suốt lệ cũng khô rồi
Em hãy đốt giùm anh trong mắt lửa
Chút ưu tư còn sót ở đời moi*

*Hãy buông lại gần đây làn tóc rối
Sắt gần đây, gần nữa cặp môi diên
Rồi em sẽ địu anh trên cánh khối
Đưa hồn say về tận cuối trời quên.*

Từ khi tiếp xúc được với Nàng Tiên Nâu, quả như lời thi nhân nguyện, nhưng vẫn thơ thay vì khóc than mỗi tình chết, chúng ta thấy thi nhân cung phụng sáng tác của mình vào chủ đề của Nàng. Thi bản *Chết nửa vời* dưới đây ghi lại một linh hồn phiêu du trên cánh huyền mộng, chơi vơi, thoát nhẹ khỏi vương vãn xót xa :

Chết nửa vời

*Bước đã mỏi mà trông càng đã mỏi,
Ta dừng chân nhắm mắt một đêm nay.
Thả chiếc bách không chèo trên bề khối
Mặc trôi về đâu đó nước non say.*

*Kìa một cõi trăm hình muôn vạn tiếng,
Đương dần phai, dần hiện, tắt rồi vang.
Ta cố gọi những giác quan lười biếng,
Đề ghi cho hậu thế phút mơ màng.*

*Nhưng vũ trụ hư huyền tuy rộng mở,
Ta đề mê cảm được chút gì đâu !
Hồn với xác chỉ còn thôi thóp thở,
Trong hai bàn tay sắt bọc nhùng nâu.*

Và quyền phép của Nàng còn ảnh hưởng trọn vẹn trong *Hời tàn Đông Á*, Nhớ quê nâu, và rải rác trong nhiều thi bản.

Đến *Rừng Phong*, sự đau khổ cơ hồ đã lắng dịu, tư tưởng của Vũ hoàng Chương bắt đầu chuyển sang ngả rẽ, hướng về một cái gì siêu thoát, hư vô :

*Trải mấy hoang mang tìm kiếm
Lòng sao khát mãi chưa vừa ?
Hai lẽ « Có, Không » màu nhiệm
Đêm đêm ta hỏi người xưa.
Đuốc kim cò, dây hồn ta thành kính
Hội trăm luân cùng ý thức Huyền-vi.
Mà sáu ngã hôn mê còn chưa định
Ta về đâu ? Kia Người đến làm chi ?*

(Trích *Bài ca siêu thoát*)

hay :

*Bào ảnh vọng lên từng dị diệu,
Khúc Ngưu tảo xuống khúc ân tình
Hán Nguyễn hưng suy là màu trôi hoạt họa,
Gió ngủ trắng bay là nét đứng u minh
Thúy-Kiều ơi ! Đêm giấc ngộ tương lai vào mộng huyền,
Nẻo hồi đương vang ngợp tiếng thần linh...*

(Trích *Bài ca tận tụy*)

hoặc :

*Nửa giấc chiêm bao tuổi vàng Nghiêu Thuấn,
Ta nằm nghe đời xuống bước suy vi.
Hồn kiếp trước riêng đây sâu xứ mãi,
Khóc luân hồi chưa ráo lệ tang thương.
Đêm xuân sang giữa vùng hoa cỏ đại,
Gối lên thơ, còn mộng níu thiên đường...*

(Trích *Bài ca thời loạn*)

Rồi đến *Trời một phương*, thi nhân đưa người đọc đến những chuyện bao la thế giới, vũ trụ huyền vi của Tạo-vật :

Cúi xuống dò thăm mạch địa từ :

La bàn kim chết đứng-

Thời-gian bước hững

Ra ngoài Hiện-hữu rồi chẳng ?

Không gian cũng vắng mình :

Cả ba chiều gãy thẳng bằng.

Trượt qua « điềm uốn »

Hệ Thái-dương vừa dỗi đầu Âm...

(Xuân mởi)

hay :

Còn mưa, còn mưa, chưa ngớt đầu !

Mưa trút bề cao vào bề sâu.

Tư-duy chết đuối theo Tiềm-thức

Mờ hết thiên tâm loăng địa đầu.

(Vũ vô kiểm tỏa)

Và chót đến là *Nhị thập bát tú* ; như chúng tôi trình bày ở phần đầu, tình, lời và ý thơ phải cô đọng trong 4 câu 28 chữ.

Về điềm này, trong *Kỷ niệm văn thi sĩ hiện đại I*, ông Bằng bá Lân viết : « *Phá bỏ khuôn sáo cũ (thề thơ tứ tuyệt, lời người soạn) để được tự do đi tìm những gì mới lạ, chán rồi lại tự giam mình vào những khuôn khổ bó buộc như xưa. Ấu cũng là cái vòng luân quần muôn đời của người ta vậy.* »

Chúng tôi xin trích dẫn vài bài đề các bạn ý niệm được về thề thơ này :

Đô-thành hoa lệ

Trời mất bao giờ có biết đâu !

Người đi sùng bái những ngôi lâu

Văn minh từng phút lên cao mãi,

Nhân phẩm càng chôn mãi xuống sâu.

Sài-gòn 1960

hay :

Lửa cháy bằng tan

Sức Mấy hàng trăm triệu tấn bằng ;

Tư duy chết cứng, bẹp Thẳng-bằng.

Thơ đâu ?... Hãy thả vào Cây-sậy

Ánh lửa mười phương Nhật-nguyệt-đăng !

Sài-gòn 1960

Thôi hết bản khoán

Dấu hỏi (?) vẫy quanh trọn kiếp người,

Sên bò nát óc máu thắm rơi.

Chiều nay một dấu than (!) buông đứt,

Đinh đóng vào sáng tiếng trả lời.

(Tháng tám 1962)

(Bài thơ *Thôi hết bản khoán* được Vũ quân thích nhất trong thơ *Nhị thập bát tú*, in trong tập *Tâm tình người đẹp*, sáng tác ngày 4-5-61)

Tháng 1 năm 1968, thi sĩ Vũ hoàng Chương cho phát hành tập thơ *Bút nở hoa đàm* do Vạn Hạnh xuất bản. Ngoài *Bài ca dị hỏa* làm từ năm 1944, còn lại đều là sáng tác phẩm từ 1950 về sau ; nhận xét, chúng tôi thấy khuynh hướng thơ thiên nặng về tôn giáo. Quý bạn có thể tìm hiểu tư tưởng của thi nhân trong phần thi tuyển. Giờ, chúng tôi xin giới thiệu *Bút nở hoa đàm* qua lời của Đại-đức Thích Đức-Nhuận :

« Chúng tôi không làm công việc giới thiệu tác giả, vì Vũ hoàng Chương thi sĩ, với tên ông và văn nghiệp của ông, đã có chỗ đứng rất vững chắc trên thi đàn Việt-nam kể từ thời tiền chiến cho tới hiện nay. Chúng tôi chỉ làm công việc nói về tập thơ *Bút nở hoa đàm*.

Phải ghi nhận thi phẩm này là tập thơ được chọn lựa như một kết tinh màu sắc thiền môn.

Nói vậy không có nghĩa *Bút nở hoa đàm* thiếu vắng những rung cảm, suy tư về thực tại Dân-tộc và Thế-giới. Mà phải nhận *Bút nở hoa đàm* là một công trình sáng tạo, trong đó thi nhân đã thể hiện bốn đặc thù chính: *Đặc thù một*, thi sĩ nói về « thân phận con người », sống trong một xã hội đầy cam bẫy lường gạt, khóc tủi và vui gượng để quên đi thân phận đau thương:

*Cùng xót cùng thương nhau một kiếp
Phù du, may đời nhọc làm vinh.*

Chính vì chân nhận được kiếp người khổ đau bất hạnh nên *Đặc thù hai* của *Bút nở hoa đàm* là sự biểu hiện « tâm tư giải thoát » của thi sĩ. Ở đây, tâm tư ấy đã được thể chứng bằng phương pháp giáo lý Từ-bi Trí-tuệ:

*Mai đây lắng hết trần tâm,
Một dòng trôi giữa hương trầm tiếng chuông.*

Nhưng dù sao thi sĩ vẫn còn là một thực thể hiện hữu giữa một Dân-tộc đầy khổ lụy; lý tưởng của thi sĩ là Đạo giải thoát; thân thể của thi sĩ lại đã cùng chìm nổi nhiều phen trong dòng vận động cam go của Dân-tộc. Thế nên *đặc thù thứ ba* của *Bút nở hoa đàm* là « tiếng nói dân tộc »: Một dân tộc thi nhân đầy khóc loạn nhưng vẫn vững tin vào sức mạnh phục hưng của mình:

*Dân tộc ta không thể nào thua
Đạo pháp ta đời đời xán lạn
Dẫu trải mấy qua phân ly tán
Bị áp bức, phao vu, bội phản
Nhưng vẫn còn Núi còn Sông còn chót vót mãi ngời
Chùa.*

Trong lòng một thế giới mở rộng, thi sĩ đã tuyên dương một Hy-vọng, hy vọng về thế giới không hận thù màu da chủng tộc, dân tộc, thành kiến:

*Trái tim nhân loại sà lầy
Men kỳ thị máu pha hùn đã sặc.*

*Bao thành kiến với bao nguyên tắc
Áo xống, chen nhau một chuyến đò.*

Nếu cứ lao đầu vào những vụ tranh chấp giằng xé thì:

Địa cầu mai một không nhân loại...

Bởi đó trong *đặc thù thứ tư* này, thi sĩ đã nói lên một ước vọng hết sức chân thành của những « con người tình cảm », những con người muốn đời của nhân loại miên trường:

*Ôi! mở lòng thương ra bốn biển,
Xương khô thịt héo cũng hồi sinh!*

Ngoài bốn đặc thù trên của *Bút nở hoa đàm* chúng ta còn nhận thấy thi sĩ đã dùng « Lửa » làm chất liệu xây dựng tác phẩm: Từ Trái đất ban sơ nảy khỏi lửa nguyên, đến Ánh lửa mười phương Nhật-Nguyệt-Đăng. Rồi Lửa trong lòng người; Nối tiếp nghìn thu Lửa đoạn trường. Lửa còn là một biểu hiệu của giống nòi Việt-nam, giống nòi Hòa-đức; Từng viên gạch chưa quên đã nung lò Hòa-đức. Và đây, « Thông điệp lửa » từ thân tâm Việt-nam truyền ra giữa thời đại đồ nát, để thức dậy niềm Tín hầu như sắp tắt nơi con người:

*Ôi! ngọn lửa huyền vi!
Thế giới ba ngàn phút giây ngơ ngác
Từ cõi vô minh
Hướng về Cực-lạc.
Văn điệu của thi nhân chỉ còn là rơm rác
Và chỉ nguyện được là rơm rác
Thơ cháy lên theo với lời kinh
Tặng cho nhân loại hòa bình
Trước sau bền vững tình huynh đệ này.*

Lửa Việt đã cháy bốn ngàn năm và còn Nối-tiếp, nguyện dâng lên cho nhân loại thoát kiếp thương đau:

*Dòng máu Lửa-thiên sông sôi lên trong ngực
Vững một niềm Tín ngàn tay giúp sức*

Bèo bọt sông Mê tìm ra Lê-thực

Phá vỡ cô đơn thoát ly áp bức

Ruột thịt hòa vui trên đường chính trực.

Thi nhân muôn đời bao giờ cũng là nguồn rung cảm ước muốn trung thực của con người khát vọng được sống tốt đẹp, và vươn lên không cùng.

Bút nở hoa đàm đã phản ánh trọn vẹn ý nghĩa đó.

(Trích lời tựa của T. T. Thích Đức Nhuận)

Đề kết luận, chúng tôi nhận thấy thơ Vũ hoàng Chương mang nặng tinh chất của một quá khứ đau buồn thường xuyên ám ảnh, và giầy vò mãi tâm tư nên thi nhân đã sống rất nhiều với nội tâm. Tiếng thơ của họ Vũ là những tiếng thở dài triền miên, nỗi niềm chua xót như bị ứ đọng trong tư tưởng thi nhân.

Than cho số phận, hoài nghi thân thể mình là kẻ « đầu thai làm thể kỷ » thi nhân đã mượn chung rượu, làn khói để khuây sầu.

Nhưng liệu thi nhân có được mãn nguyện không?

Hay chỉ là những tia lửa bập bùng rồi tắt hẳn!

Qua những *Thơ say*, *Máy*, *Rừng phong*, *Hoa đăng*, *Cảm thông* và *Trời một phương*, có lẽ thi nhân đã trút cạn nỗi niềm, tinh thần trở nên thanh thoát, tư tưởng được cô đọng trong những dòng thơ *Nhị thập bát tú* rồi đến *Bút nở hoa đàm* chúng tôi tưởng rằng Vũ quân đã định được nghĩa đời và tìm được lẽ sống thanh cao.

(Ấn bản kỷ niệm, 18-7-1968)



Thi tuyển

U tình

Anh biết em từ độ
Em mới tuổi mười hai.
Anh yêu em từ thuở
Em còn tóc xõa vai.

Tháng ngày đi mau quá,
Chốc đã sáu năm trời.
Tình anh vẫn chưa hiểu;
« Chưa » là « không » em ơi!

Em vẫn tin anh lắm,
Em vẫn mến anh nhiều,
Nhưng em tin em mến
Đâu phải là em yêu.

Trái tim hờ hững ấy.
Đâu thồn thức vì anh.
Anh cũng không hề chịu
Van xin một ái tình.

Cho nên dòng lệ tủi
Thấm ướt những trang đời,
Xóa nhòa hy vọng cũ,
Hoen ố cả ngày mai.

Lòng anh dần uống cạn
Đến giọt cuối yêu đương.
Chỉ còn của dĩ vãng
Một dư vị chán chường.

Hôm qua tình đã chết.

Anh đã chôn nó rồi.

Anh khóc vì chôn nó

Là chôn cả một đời.

Nhưng anh không đào huyết,

Không vui đất như ai,

Cũng không mua vài liệm,

Cũng không mua quan tài.

Anh chỉ đem chôn nó

Với nỗi niềm chua cay.

Từng mảnh, từng mảnh một

Trong mây vẩn thơ đây.

Rồi một chiều xuân thắm,

Say hạnh phúc lứa đôi,

Vô tình em có nhớ

Đến người cũ xa xôi.

Mong em thu nhặt giúp,

Đôi tay dù hững hờ,

Mong em vì hấn lợm

Những mảnh tình bơ vơ,

Chấp lại và thương xót

Dành cho một năm mờ.

Ở nơi đủ hẹp nhất

Của lòng em say sưa.

*

Hờn giận

Tối qua em ngồi học,

Lơ đãng nhìn đi đâu.

Dưới đèn ánh thoáng nhận

Nét mặt em rầu rầu.

— Em buồn ? anh gắng hỏi.

Mấy lần em chẳng nói.

Rồi anh không biết vì sao,

Đầy ghế đứng lên, em giận giận.

Rũ tung làn tóc rún đôi vai,

Em vùng vằng

Ôm sách vở

Sang phòng bên,

Không học nữa,

Không cho ai vào nữa,

Cũng không thèm nghe nữa

Lời thiết tha anh van gọi mái ngoài.

Nhưng anh nghe thồn thức,

Em khóc trên gối thêu.

Nhưng anh nghe tấm tức,

Em giận hờn bao nhiêu.

Em khóc làm sao mà dễ được,

Nhưng anh còn biết làm sao ?

Gọi em, em nhất định

Không mở khóa cho vào.

Từng giây từng phút lòng anh càng bối rối nao nao.

Anh vẫn nghe tiếng khóc

Trong vạt áo len hồng.

Anh vẫn nghe tiếng nấc

Dồn đập trên gối nhung.

Sao em khóc vì đâu hờn tủi ?
 Em buồn có phải lỗi anh không ?
 Hỏi em, em chẳng nói,
 Mặc anh xô cửa phòng,

Ngoài hiên vắng gió đưa vàng rụng đến
 Ngọn tường vi xuống mãi chiếc liềm cong.
 Đêm gần khuya sương dờ,
 Anh thấy ướt vai áo,
 Anh thấy lạnh trong lòng.

*

Tôi tân hôn

Do dự mãi đêm nay rời xứ Mộng,
 Ta chiều em bỏ cánh lại cung trăng,
 Lén bước xuống thuyền mây chừ cửa động,
 Vội vàng đi quên biệt già cô Hằng.
 Gió đêm lồng lộng thổi,
 Thuyền mây vùn vụt trôi.
 Đang băng khuâng điện biếc đã xa rồi
 Giữa lúc tỏa muôn hương đàn sáo nổi.
 Ngực sát ngực, môi kề môi,
 Nàng cùng ta nhìn nhau cùng chẳng nói,
 Ôm vai nhau cùng lắng tiếng xa xôi.
 Nguyệt chẳng phải tỳ không, càng không cầm với sắt
 Tai đâu quen mà lạ tiếng tre
 Cung Xế lẫn cung Hồ diu dặt,
 Minh tơ réo rắt,
 Hồn trúc dề mê.
 Những thanh âm nhạc điệu chưa từng nghe
 Như đưa vắng tự vô cùng xanh ngắt,

Đầy nhớ thương tha thiết gọi ta về.
 Gió bỗng đổi chiều trên tấp xuống.
 Nặng trĩu hai vai nàng cổ gương,
 Thắt vòng tay ghì riết lưng ta ;
 Nhưng luồng run chạy khắp thịt da ngà,
 Run vì sợ hay vì ngây ngất ?
 Ta chẳng biết nhưng rời tay chóng mặt,
 Toàn thân lạnh ngắt !
 Thuyền chìm sâu sâu mãi bề Hư Vô,
 Mà hương ngát đầu dây còn phảng phất,
 Mà bên tai đàn sáo vẫn mơ hồ.
 Ngửa trông lên cung Quế títt mù xa,
 Dần dần khuất,
 Dưới chân ta.
 Thuyền mây sóng lật,
 Không gian vừa sụp đổ chung quanh.
 Một trời đêm siêu rụng tan tành.
 Dư hưởng yếu từng giây,
 Dư hương dần loãng nhạt
 Trong tay níu đôi thân liền sát,
 Nhè nhẹ rơi vào lớp sóng khinh thanh.
 Sao lìa ngôi phương hướng ngã bên mình.
 Cơn lốc nổi,
 Đờn tiên thôi gọi,
 Âm thầm xa bật tiếng tiêu,
 Nhưng mê man say uống miệng người yêu.
 Ta cùng như nàng.
 Cảnh mộng chốn Bồng Lai đâu nhớ tới.
 Hai xác thịt lẫn vào nhau mê mãi ?
 Chút thơ ngây còn lại cũng vừa chôn.
 Khi tỉnh dậy bùn nhơ nơi hạ giới
 Đã dâng lên ngập quá nửa linh hồn.

*

Mười hai tháng sáu

Trăng của nhà ai trắng một phương ?
 Nơi đây rượu đắng mưa đêm trường.
 Ở, đêm tháng sáu mười hai nhĩ !
 Tổ của Hoàng ơi ! Hỡi nhớ thương !

Là thế, là thôi, là thế đó !
 Mười năm thôi thế mộng tan tành.
 Mười năm trắng cũ ai nguyện ước ?
 Tổ của Hoàng ơi ! Tổ của Anh.

Tháng sáu mười hai — từ đây nhé
 Chung đôi — từ đây nhé lia đôi.
 Em xa lạ quá đâu còn phải
 Tổ của Hoàng xưa, Tổ của Tôi.

Men khói đêm nay sâu dựng mộ,
 Bia đề tháng sáu ghi mười hai,
 Tình ta ta tiếc, cuống ta khóc.
 Tổ của Hoàng, nay Tổ của ai !

Tay gõ vào bia mười ngón rập,
 Mười năm theo máu hận trào rơi.
 Học làm Trang Tử thiêu cơ nghiệp,
 Khúc Cờ-Bồn-Ca gõ hát chơi.

Kiều Thu hễ Tổ em ơi !
 Ta đang lửa đốt trời bờ Mái Tây,
 Hàm Ca nhịp gõ khói bay
 Hồ Xư Xang Xế bàn tay diên cuồng.

Kiều Thu hễ trọn kiếp thương,
 Sầu cao ngùn ngụt mấy đường tơ khơ.
 Xư Xang Xế Xư Xang Hồ
 Bàn tay nhịp gõ diên rồ khói lên.

Kiều Thu hễ Tổ hơi em !
 Nghiêng chân rốn bề mà xem lửa bùng
 Xế Hồ Xang khói mờ rung
 Nhịp vượn sâu tỏa năm cung ngút ngàn.

*

Mời say

Khúc nhạc hồng êm ái,
 Điệu kèn biếc quay cuồng.
 Một trời phấn hương,
 Đôi người gió sương.
 Đầu xanh lặn đạn, cùn xốt thương, càng nhớ thương,
 Hoa xưa tươi, trắng xưa ngọt, gối xưa kẻ, tình nay
 sao héo ?

Hồn ngũ lâu rồi, nhưng chân còn dèo,
 Lòng chót nghiêng mà bước vẫn du dương.
 Lòng nghiêng tràn hết yêu đương,
 Bước chân còn nhịp Nghê Thường lẳng lơ.
 Ánh đèn tha thướt,
 Lưng mềm nảo nuốt đáng tơ.
 Hàng chân lả lướt,
 Đê mê hồn gửi cánh tay hờ.
 Âm ba gợn gợn nhỏ,
 Ánh sáng phai phai dần...
 Bốn tường gương diên đảo bóng giai nhân
 Lui đôi vai, tiến đôi chân,
 Riết đôi tay, ngã đôi thân,
 Sần gỗ trơn chập chờn như biển gió,
 Không biết nữa màu xanh hay sắc đỏ,
 Hãy thêm say, còn đó rượu chờ ta !

Cò chưa khô, đầu chưa nặng, mắt chưa hoa,
 Tay mềm mại, bước còn chưa chuyển choáng
 Chưa cuối xứ Mê Ly, chưa cùng trời Phóng Đàng,
 Còn chưa say, hồn khát vẫn thêm men.
 Say đi em ! Say đi em !
 Say cho lời là ánh đèn.
 Cho cung bậc ngả nghiêng điên rồ xác thịt
 Rượu, rượu nữa và quên, quên hết.
 Ta quá say rồi !
 Sắc ngã màu trời...
 Gian phòng không đứng vững,
 Có ai ghi hư ảnh sát kề môi ?
 Chân rã rời,
 Quay cuồng chỉ được nửa !
 Gối môi gần rơi,
 Trong men cháy giấc quan vừa bén lửa,
 Say không còn biết chỉ đời !
 Nhưng em ơi !
 Đất trời nghiêng ngửa
 Mà trước mắt thành Sầu chưa sụp đổ.
 Đất trời nghiêng ngửa.
 Thành Sầu không sụp đổ em ơi !

*

Phương xa

Nhờ neo rồi thuyền ơi xin mặc sóng
 Xô về Đông hay giật lối phương Đoài.
 Xa mặt đất giữa vô cùng cao rộng,
 Lòng cô đơn cay đắng hạ dần vơi.
 Lũ chúng ta lạc loài đắm bầy đũa
 Bị quê hương ruồng bỏ, giống nòi khinh.

Bè vô tận sá gì phương hướng nữa,
 Thuyền ơi thuyền theo gió hãy lênh đênh.
 Lũ chúng ta đầu thai lắm thế kỷ,
 Một đôi người u uất nổi chơ vơ.
 Đời kiêu bạc không dung hồn giản dị.
 Thuyền ơi thuyền xin ghé bến hoang sơ.
 Men đã ngấm, bọn ta chờ nắng tắt,
 Treo buồm cao, cùng cao tiếng hồ khoan.
 Gió đã nổi nhịp trăng chiều hiu hắt,
 Thuyền ơi thuyền theo gió hãy cho ngoan.

*

Buồn đêm đông

Mây bay mờ thấp lối đông sang
 Hồn lạnh tương tư nẻo gió vàng
 Hương cúc mong manh tà áo lụa
 Tình thu dài mãi chút dư vang

Hoa gầy lầy lút náu cành xương
 Cánh nhỏ đêm qua rụng ngập đường
 Cối chiếc nằm nghe sầu bốn mặt
 Đều đều mưa nhịp ý thể lương

Rượu cũ Hoàng-hoa vị đắng rồi
 Men tàn thêm gợi nhớ xa xôi
 Hương say nhạt với màu thu úa
 Chén lẻ sầu dâng lạnh thắm môi

*Buồng vắng ơ hờ chẵn chiếu đơn
Phên thưa lọt gió buốt từng cơn
Ngoài xa bàng bạc lên sương khói
Tuyết phủ chiêm bao mộng chập chờn...*

*

Hơi tàn Đông Á

*Phơi phới linh hồn lỏng khóa then,
Say nghe giọt nhựa khóc trên đèn.
Mê ly cả một trời Đông Á,
Sức tình trong lòng năm mọ đen.*

*Đáy cốc bao la vạn vực sâu,
Ngai vang Mông-Cổ ngự đêm nâu
Hãy nghe bão táp trong cô tịch,
Vó ngựa dân Hồi giẫm đất Âu.*

*Thuyền chiến nằm mơ cuộc viễn chinh,
Buồm neo rời rạc bến U Minh.
Đâu đây oằn oại trong làn khói,
Lớp lớp uy nghi Vạn Lý Thành.*

*Thuốc cháy âm thầm hãy lắng tai,
Phượng Đông là một tiếng than dài.
Bao nhiêu năm đã từng oanh liệt,
Bốn bề quy hàng nếp dưới ngai.*

*Nhựa chín dần trên ngọn lửa đào,
Ngược dòng năm tháng khói lên cao,
Hương thiêng rẽ lối đôi bờ mộng
Cung các vàng son một thuở nào.*

*Gối nệm lênh đênh xác thịt hờ.
Thuyền Say một cánh lướt giòng Thơ.
Trăng hiu hắt ngủ đêm khuya rợn,
Sương khói phủ dung ngập bến bờ.*

*Thế kỷ huy hoàng của Á Châu
Hiện về trên gối một đêm nâu
Mây xanh cánh rộng ai mơ đó?
Hồn có tiêu tan vạn cổ sầu?*

*

Bài ca siêu thoát

*Trải mấy hoang mang tìm kiếm
Lòng sao khát mãi chưa vừa?
Hai lẽ « Có, Không » mẫu nhiệm
Đêm đêm ta hỏi người xưa.
Đuốc kim cồ, đây hồn ta thành kính
Hội trăm luân cùng ý thức Huyền-Vi.
Mà sáu ngã hôn mê còn chưa định
Ta về đâu? Kia Người đến làm chi?
Phải chăng muôn kiếp nặng nề
Từ Hư Không tới, lại về Không Hư?
Lẽ nào mộng cả thôi ư?
Người ơi! Giọt bề chứa dư tang diễm.
Một sớm lòng say chợt đồ nghiêng
Trăng sao tiềm thức sáng dài thiêng
Non lam nôi đáng hư huyền
Bụi đỏ phai màu nhân sự,
Trang đạo lý thơm tho từng nét chữ
Mười ngón tay đan diu cõi Vô-Hình
Xác tục lằng lằng chờ cơn gió hiền linh.*

*Ai xưa quên ngày tháng hát Vong Tình ?
Kìa phương Nam, Hoa nở vút lời Kinh !*

*Dằng dặc trăm luân mấy độ
Thuyền ta trôi hể ý ta bay.
Sông in bóng nguyệt không mà có ?
Hay có mà không nhĩ gã Say ?
Người vừa ôm ấp trong tay
Nhạc gợn đêm nào vạn cổ ;
Sau trước cùng chung niềm tín mộ
Đâu lẽ « có » chiều xưa mà « không » sớm nay !*

*Ngơ ngác luân hồi mấy thuở
Mộng ta bay hể cánh ta trôi.
Bề Nam mù mịt không mà có ?
Hay có mà không, cớ điều ơ ?
Người vừa rút ngắn xa khơi
Chín vạn đêm nào mượn gió ;
Đầy đây cùng chung niềm ngưỡng mộ
Đâu lẽ « có » riêng nơi mà « không » riêng nơi !
Từng thiên rộng mở say sưa
Nghĩa mầu nhiệm vang vang từng nét.
Ôi Lý-Bạch, Trang-Chu đường chim nẻo nguyệt !
Từ đây nhân gian đã lạc vết người xưa.
Đáy sông chìm mãi Lầu Thơ
Giấc mơ Hồ-Điệp ai mơ được nào !
Khoảnh khắc tươi bời thế sự
Ta nghe tiềm thức trắng sao.
Trời vô tận hiền linh vẽ nét chữ
Thuyền chiếc phiêu du hể đôi cánh tiêu dao.
Hương quen mầu nhớ xông xào
Lòng thoát ra ngoài sống chết.
Ôi Lý-Bạch, Trang-Chu đường chim nẻo nguyệt !*

*Đời họa còn ta là theo vết người xưa.
Đáy sông tìm dựng Lầu Thơ
Giấc mơ Hồ-Điệp chờ mơ đó hể !*

*Lửa nào đây soi rặng đuốc nào kia
Phấp phới tinh kỳ để khuyết.
Hồn ta giấc ngộ quay về
Khôi phục ngai vàng bất diệt.
Ôi Lý-Bạch, Trang-Chu đường chim nẻo nguyệt !
Thông cảm riêng ta nằm lẫn vết người xưa.
Đáy sông bừng dựng Lầu Thơ
Giấc mơ Hồ-Điệp chẳng mơ cũng thành*
(Rừng phong 1954)

*

Bài ca sông Dịch

*Đời lắng nghe đây trăm tư hồn bề dâu
Bằng bạc trường giang lạnh khói
Điêu hiu điệp khúc ly sầu
Đã mấy thời gian nằm u hoài sông Dịch
Tiễn kẻ một đi người kiếm khách Đông-châu
Ôi sông ngát dư linh ! trải bao đời có biết
Hàn khí ai xưa giờ vang bóng nơi dâu,
Phải chăng người ! phải chăng kia dấu vết
Tinh anh rờ rờ ngàn sau.
Nước trôi đây nước trôi bờ cõi Việt
Âm u gợn tiếng ghê màu
Ai trắng sĩ bao năm mài gương dưới nguyệt
Còn tưởng nghe hồn thép múa sông sâu
Kính-Kha hể Kính-Kha
Vinh cho người hể ! ba nghìn tấn khách
Tiễn người đi tiếng trúc nhịp lời ca.*

Biên thủy trống giục
 Nẻo Tần sương sa
 Gió the lương quần quai khói chiều hà
 Buồn xưa giờ chưa tan
 « Phong tiêu tiêu hể Dịch thủy hàn »
 Bạch Vân ! Bạch Vân ! kìa ngang rừng phất phới
 Ôi màu tang khăn gói lữ người Yên
 Nhịp vó câu nẻo Hàm-dương tung bụi
 Ta nghe, ta nghe ! này cuồng phong dậy lên.
 Tăm phương trời khói lửa
 Một mũi dao sang Tần
 Ai trách Kinh-Kha rằng việc người đã lỡ
 Ai khóc Kinh-Kha rằng thêm cao tăng thân
 Ai tiếc đường quơm tuyết diệu
 Mà thương cho cánh tay thần
 Ta chỉ thấy
 Tơi bời tướng sĩ thay ngà hai bên
 Một triều rối loạn ngai vàng xo nghiêng
 Áo rách thân rung hễ, ghê hồn bạo chúa
 Hùng khi nuốt sao Ngâu hề, nộ khí xung thiên
 Một cánh tay đưa mà danh lừng vạn cổ
 Hiệp sĩ Kinh-Kha hề, người thác đã nên
 Ta há quan tâm gì việc thành hay bại
 Thế gian ơi kìa bãi bể nương dâu
 Cung điện Hàm-dương ba tháng đỏ
 Thành xây cõi dựng là dâu
 Nào ai khởi nghiệp dễ
 Nào ai diệt chur hầu
 Ca trùng lửa đốt, cùng hoàn phản không hư
 Dù lãng ngà hay cò khâu
 Riêng tồn tại với thời gian việc làm chính nghĩa
 Tranh sáng với trăng sao tấm lòng trượng phu

Một nét dao bay ngàn thuở đẹp
 Dù sai hay trúng cũng là dư.
 Kìa uy dũng kẻ sang Tần không trở lại
 Đã trâm lẩn Yêu-Ly hể át Chuyên-Chư.
 Ôi Kinh-Kha.
 Hào khí người còn sang sảng
 Đâu đây lửa chói giấc mơ
 Nước sông Dịch còn trôi hay đã cạn
 Gương anh hùng dăng đặc sáng thiên thu.
 (Rừng phong)

*

Lá thu ngày trước

Yêu một khắc đề mang sầu trọn kiếp
 Tình mười lăm còn lại mấy tờ thư
 Mộng băng quơ hồ hẹn cũng là hư
 Niềm son sát ngậm ngùi duyên mỏng mảnh
 Rượu chẳng ấm mưa hoài chần chiều lạnh
 Chút hơi tàn leo lét ngọn đèn khuya
 Giấc cô miên rừng rợn nẻo hôn mê
 Gió âm tường bay về quanh nệm gối
 Trong mạch máu chút gì nghe vướng rối
 Như tơ tình thắt mắc buổi chia xa
 Ngón tay run ghì nét chữ phai nhòa
 Hỡi năm tháng hãy đưa đường giấc điệp
 Yêu mê thế đề mang sầu trọn kiếp
 Tình mười năm còn lại chút này đây
 Lá thư tình xưa nhớ lúc trao tay
 Còn e ấp thuở duyên vừa mới bén
 Ai dám viết yêu đương và hứa hẹn
 Lần đầu tiên ai dám ký « Em Anh »
 Nét thon mềm run rẩy găng đưa nhanh

Lòng tự thú giữa khi tìm trốn nấp
 Mười hàng chữ đơn sơ ở ngưỡng ngập
 E dè sao mười hàng chữ đơn sơ
 Màu mực tươi xanh ngát ý mong chờ
 Tình hé nụ bưng thơm trong nếp giấy
 Ôi thân mến nhắc làm chi thươ ầy
 Đêm nay đây hồng xé nẻo thu tàn
 Khóc chia lìa ai nín gọi than van
 Ta chỉ biết nằm nghe tình hấp hối
 Say đã gắng đề khuây sầu lẻ gỏi
 Mưa mưa hoài rượu chẳng ấm lòng đau
 Gấm the nào từ buổi lạnh lùng nhàu
 Vàng son có thay màu đôi mắt biếc
 Tình đã rời đi riêng mình tưởng tiếc
 Thôi rồi đây chiều xuống giấc mơ xưa
 Lá lá rơi năm bệnh mấy tuần mưa
 Say chẳng ngăn những đêm đặng đặc nhớ
 Trăng nào ngọt với duyên nào thắm nở
 Áo xiêm nâu rực rỡ ngựa xe ai
 Đây mưa bay mờ chậm bước đêm dài
 Đêm bất tận đêm liền đêm kể tiếp
 Yêu sai lỡ đề mang sầu trọn kiếp
 Tình mười năm còn lại chút này thôi
 Lá thư xưa màu mực úa phai rồi
 Duyên hẳn thắm ở phương trời đâu đó.

*

Chậm quá rồi

Mãi hôm nay lá úa ngập lòng ta
 Lệ ngâu đã bắt đầu gieo thánh thót
 Sen từng cánh với sương trinh từng giọt
 Bắt đầu rơi Thu đã tới lòng ta.

Mãi hôm nay ôi nửa kiếp trông chờ
 Nàng mới đến tay chèo khua nhẹ sóng
 Tóc trẻ nài trên lưng còn bỏ thổng
 Vòng hoa đào ôm lệch trán ngây thơ
 *
 Mãi hôm nay một buổi sớm thu mờ
 Nắng đã tắt nơi lòng ta lạnh lẽo
 Hương đã nhạt mà hoa dần đã héo
 Còn chi đâu nồng thắm đề yêu mơ
 Có ai đem xây đắp một ban thờ
 Với những mảnh bình tan trâm gãy nát
 Có ai tặng đề cho người dờ khát
 Một vò không hay một trái tim khô
 Bao nhiêu năm tưởng đã phí công chờ
 Ta xé vụn ân tình gieo rắc mãi
 Nay đâu muốn thu về khâu chắp lại
 Cũng không sao toàn vẹn được như xưa
 Lòng ta ơi xin trở lại bên mồ
 Đề thương xót những hoa tàn lá rụng
 Và đôi cánh vô duyên đừng mở rộng
 Đón đưa người nhan sắc đến lâu Thơ
 *
 Kìa đã thôi rún rầy cặp vai ngà
 Nàng quăng mái chèo đi rồi đấy nhé
 Tay đương vẫy miêng nhung đào sắp hé
 Bốn trời sương sắp vọng bốn tên ta
 Lánh đi thôi Nàng đã bước lên bờ
 Dấu đi nửa cả không gian sâu muộn
 Ta chẳng nhớ trời ơi ta chẳng muốn
 Cửa lòng ta Nàng đến lúc thu sơ

*

Bạc tình

Hoa trắng đầy mỡ
 Nào nuốt tiếng ai vừa khóc
 Sương vắn đục
 Khói mơ hồ
 Nhìn quanh chiều xám với tha ma
 Vắng tanh ôi chiều nơi tha ma
 Nhưng đâu đây ai khóc gần hay xa
 Mà thâm thiết hay thu vừa nức nở
 — Không không phải giọng hờn trong sắc úa
 Không cũng không âm nhạc của màu phai
 — Tiếng mùa thu ta lắng đã quen tai
 Nhưng gió tắt mà sao còn động cỏ
 Hoa lung lay vật vờ nằm hương tàn
 Hay tiếng khóc dâng lên từ đáy mộ
 Của muôn đời chưa nín hận lìa tan

Ngậm ngùi u uất
 Nào nuốt than van
 Oán thương chi mà cay đắng muôn vắn
 — Ta chẳng biết nhưng ai mà biết được
 Chân đứng lại hồn trôi vào thuở trước
 Tưởng chừng nghe thánh thoát lệ người xưa
 Hán Minh Phi muôn dặm đất Thuyền Vu
 Tiếc cung điện Trường-An còn nức nở
 Ai vụng tính đề cung đàn lữ dờ
 Ai quên lời sai hẹn lúc chia tay
 Mất mòn trông ải Nhạn khói mây dầy

Ngậm ngùi u uất
 Nào nuốt chưa cay
 Oán thương chi mà xương máu tràn đầy
 — Sao tiếng khóc còn dâng thê thiết mãi

Bóng chiều buông đã lạnh kín tha ma
 Từ cõi âm còn vắng đến lòng ta
 Niềm di hận của ai người bạc mệnh
 Tay run rẩy nhưng không vì gió lạnh
 Bỗng dề rơi trên cỏ nằm vàng hương
 Ta vừa thấy một linh hồn mỏng mảnh
 Niu vai ta đòi trả lại yêu đương.
 Lòng trơ vơ rừng rợn nỗi kinh hoàng
 Lời cay đắng tưởng vô cùng bất tuyệt
 Ngậm ngùi thối thiết
 Rầu rĩ thê lương
 Tiếng nức nở trên vai nhường rỏ huyết
 Niềm oán hận càng nghe càng rõ rệt
 Ôi trăm đau nghìn tủi quá bi thương
 Chiều hôm nay ta viếng mộ một tình thương

*

Lửa từ bi

Kính dâng lên Bồ Tát Quảng-Đức

Lửa! Lửa cháy ngất Tòa Sen!
 Tám chín phương nhục thể trần tâm
 Hiện thành thơ, quỳ cả xuống.
 Hai Vàng Sáng rừng rừng
 Đông Tây nhòa lệ ngọc
 Chắp tay đón một Mặt Trời Mới Mọc,
 Ánh Đạo Vàng phơi phơi
 Đang bừng lên, đang lên...

Ôi đích thực hôm nay Trời có Mặt
 Giờ là giờ Hoàng-Đạo nguy nga.
 Muôn vạn khối sân si vừa mở mắt
 Nhìn nhau: tình huynh đệ bao la.

Nam mô Đức Phật Di-Đà
 Sông Hằng kia bởi đâu mà cát bay?
 Thương chúng sinh trầm luân bể khổ
 Người rẽ phăng đêm tối đất dày
 Bước ra, ngồi nhập định, hướng về Tây
 Gọi hết Lửa vào xương da bỏ ngỏ,
 Phật pháp chẳng rời tay...
 Sáu ngã luân hồi đâu đó
 Mang mang cùng nín thở
 Tiếng nấc lên ngừng nhịp Bánh Xe Quay.
 Không khí vẩn mình theo
 Khốc òa lên nổi gió,
 Người siêu thăng...
 Đông bão lắng từ đây.
 Bóng Người vượt chín tầng mây
 Nhân gian mất rọi bóng cây Bồ-Đề
 Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc!
 Lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi!
 Chỗ người ngồi: một thiên-thu-tuyệt-tác
 Trong vô hình sáng chói nét Từ-Bi.
 Rồi đây, rồi mai sau, còn chi?
 Ngọc đá cũng thành tro
 Lụa tre dần mục nát
 Với Thời-Gian lê vết máu qua đi.
 Còn mãi chứ! Còn Trái Tim Bồ Tát
 Gọi hào quang xuống tận ngục A-Tỳ.
 Ôi ngọn Lửa huyền vi!
 Thế giới ba nghìn phút giây ngơ ngác
 Từ cõi Vô-Minh
 Hướng về Cực Lạc.
 Văn diệu của thi nhân chỉ còn là rơm rác

Và chỉ nguyện được là rơm rác,
 Thơ cháy lên theo với lời Kinh;
 Tụng cho nhân loại hòa bình
 Trước sau bền vững tình huynh đệ này.
 Thôn thức nghe lòng Trái Đất
 Mong thành Quả Phúc về Cây
 Nam mô Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật
 Đồng loại chúng con
 Nắm tay nhau tràn nước mắt
 Tình thương hiện Tháp Chín Tầng xây.

Khởi viết từ ngày 11-6-63
 xong ngày 15-7-63 tại Sài-gòn.

*

Nỗi lửa từ bi

Dân tộc ta không thể nào thua!
 Đạo pháp ta đời đời xán lạn!
 Dầu trải mấy qua phân ly tán,
 Bị áp bức, phao vu, bội phản,
 Nhưng vẫn còn Núi còn Sông, còn chót vót
 Mãi ngôi Chùa.

Hỡi kẻ sống không tìm! kìa muôn
 Người chết không mờ
 Đang ngồi dậy — chẳng sức gì ngăn cản —
 Nối tiếp nhau trong một lời hô:
 « Trả lại chúng ta ngày Phật Đản!
 Chấm dứt đi mau ngày Quốc Nạn! »
 Và từng mảnh thịt xương rã rời bom đạn
 Vùng đứng lên gào thét vỡ sông hồ,
 Khấp bãi biển hoang liêu;
 Khấp rừng cây rách nát:

Dà-năng Đà-lạt

Sài-đô Huế-đô...

Vùi nông, những năm xương khô

Từng oan thác, cũng đời mồ bước lên.

Mỗi Phật tử bên kia bờ thăm sát

Dầu vong thân vẫn chí sắt son bền,

Dang trở về trong tình thương bát ngát

Theo nhịp cầu chuông mờ nổi hai bên.

Hồi thanh sáu ngã vang rền !

Cuộc tranh đấu vượt ra ngoài giới hạn

Của Từ Sinh... Mẫu nhiệm Pháp Vô-biên !

Suối Hùng-lực mấy muôn thu chẳng cạn,

Nước cảnh dương tày xóa mọi oan khiên...

Chúng ta may còn sống

Lẽ nào chưa xúc động ?

Chưa lắng nghe tiếng gọi triền miên

Đã ngân vang Sáng Tối cả hai miền ?

Ôi, từ Phật mở kỷ nguyên,

Tháng Tư nguyệt chẳng đoàn viên, có gì ?

Tiếng niệm Phật cháy dài trang lịch sử,

Mười phương tín đồ tăng ni.

Trái tim thầy Quảng-Đức

Vừa rung lên phơi phơi Đạo kỳ.

Ước triệu người hôm nay lòng sáng rực

Sau ba năm nguyện nối Lửa Từ Bi ...

Dòng trôi mưa nắng kè chi ;

Lửa dâng cao, gió huyền vi sang mùa !

Lẽ thường : ngôi chúa ngôi Vua

Dựng trên súng phải tiêu vong dưới đạn.

Chỉ còn lại tinh thần Nhân-bản

Vàng vạc Núi Sông chót vót Ngôi Chùa.

Nên đầu bị qua phân ly tán,

Bị áp bức, phao vu, bội phản,

Đạo Phật ta vẫn đời đời xán lạn !

Dân Việt ta vẫn không thề nào thua !

Sài-đô Phật lịch 2.510

*

Người với người

Thông điệp của Một gửi cho Tất Cả

Chúng ta đều là người

Đều thể đứng cao sang

Đều sắc máu đỏ tươi

Đều hãnh diện trên muôn loài ngự trị,

Nhưng buồn thay ... một phút nào kia

Nếu không gian chẳng còn dưỡng khí,

Cùng đều ngã ra chấm hết cuộc đời.

Sao các bạn, các anh, các chị,

Ở nơi đây và tất cả những nơi đâu

Lại quên được — sao mà quên được nhỉ ? —

Rằng « thịt da ai cũng là Người »

Nhân loại đã từng rên xiết

Đói rû xương và khát cháy thiếu môi,

Quần quại với nhu cầu khăn thiết

Qua bao thế kỷ nay rồi

Tật bệnh, tai ương, điêu tàn, hủy diệt,

Biền mẫn ư ? — Máu, lệ, mồ hôi !

Chính các chị, các anh, các bạn

Cũng có lửa khắc sâu trên trán

Từ sơ sinh hai chữ con Người

Cũng mang nặng bùn như kết khối phàm thai,

Cũng giương mắt bao phen
Giữa vòng sao thác loạn
Cũng lê chân qua mờ mịt đêm dài,
Cũng da thịt biết đau từng vết rạn
Ở mỗi tế bào phân tán
Khi nắng đốt trên đầu gió quất trên vai.
Nhìn nhau, đây đây một loài ;
Xót xa nhau chút hình hài với nao !

Nhớ xưa Nhạc, Huệ
Cùng tranh ngôi cao
Một lời thống thiết
Muôn đời gởi trao :
* Nồi da nấu thịt
Lòng em nở nào ? *

Một con ngựa đau cả tàu nhịn cỏ,
Loài vật kia chẳng cũng dạy Người sao ?
Búa nện xương kêu, gậy đập máu gào
Dáng lẽ phải vang rền tim óc bạn,
Và chất chứa hồi thanh trong huyết quản
Dựng gươm đao cắt chín thịt da mình:
Lẽ đâu các bạn làm tỉnh
Nhìn Con Người hiện nguyên hình
Đau thương

Các chị các anh còn biết khóc
Mỗi xa người thân, chia yên ương,
Còn biết những canh dài trần trọc
Nhớ quê nhà chìm trong khói sương,
Còn trang sử ông cha mở đọc
Biết rưng rưng sôi chí quật cường,
Hắn còn tim còn óc
Còn nhân luân còn linh tính

Còn thiên lương ;
Sao có thề đeo vết nhơ làm ngọc ?
Xức mùi tanh làm hương ?
Kìa máu, máu !
Vết nhơ ấy lột da đi không tróc
Mùi tanh ấy quện vào hơi vào tóc
Như mọc lên như sờ thấy trong gương ;
Bóng mình chẳng ? Hay đó Quỷ Vô-Thường ?

Không, ngàn lần không ;
Chúng ta không phải Quỷ !
Mà hết thầy các anh các chị
Với tôi cùng một loài Người,
Tuổi ý thức đã hàng trăm thế kỷ
Dù, nói cho khiêm nhượng, mới Hai Mươi
Đau khổ đã cắt ngang vào nào tùy
Nghĩa Từ Bi xây dựng cứu đời ;
Thì tin rằng mai đây và khắp nơi
Bóng Hoạt Phật lung linh dài Từ Sĩ ;
Muôn ngọn hải đăng
Tinh hồn cơ khí,
Bằng ánh sáng « vô chung vô thủy »
Soi đường khoa học giữa mù khơi.
Những mầm mống Tương-Tân, Kỳ-Thị
Như lá mùa thu phải rụng rơi.
Nhân loại hiền chân thân
Cũng tìm ra chân lý :
Đức Hiếu Sinh vắng vặc ngôi Trời..

Vững lòng tin ở xa vời,
Bàn tay chẳng nhuộm máu Người, giờ lên !
13-8-1963

Bánh xe Diệu Pháp

Đàn chim kêu thương
 Cánh nặng trĩu một trời oan khuất
 Ngóng về Nam,
 Về Bắc,
 Cả hai phương sừng sững dựng mây thành.
 Sân chùa cây hạt gạo
 Triền miên tử khí vây quanh.
 Giờ cúng trái hải hùng mưa gió,
 Từng tiếng kêu bé nhỏ
 Rào kèm gai xé nát hồi thanh.
 Cá dưới khe vọng về Đông, khác khoải.
 Sao lắng nghe vào màu xanh
 Cửa sông phiêu lưu
 Của biển tung hoành
 Chỉ thấy nước như nước hồ ao
 Năm trong tù độc thoại ?
 Muôn trùng cửa khóa
 Hơi bốc lên mùi máu còp tanh...
 Biên cố chừng bao nhiêu góc ?
 Sông chia làm mấy mươi nhánh ?
 Bọc trong gai, nghẹn lời kinh
 Giật về đâu, phút lâm hình nửa khuya ?
 Nhưng đá núi kia
 Và lá rừng đây
 Căm thù gan héo nát
 Mồ hôi nước mắt tháng năm đây ;
 Thoát đã cùng chim cá
 Vượt lên tất cả
 Niệm mười phương Phật hướng về Tây
 Là có hôm nay

Những người tu hành
 Cẩn tay bạo ngược liễu bom đạn
 Nồi lửa Từ Bi giải sắt danh.
 Tháp chín tầng cao đường dài sáu tháng
 Năm màu Cờ phất tương lai xanh.
 Phật hiện hiện ; muôn loài vững bước
 Áo lên, xiềng xích tan tành.
 Trời quay mặt lại,
 Sông núi hò reo cười sáng khoải,
 Kia xem ; Ác quỷ đã rơi nanh !
 Ôi niềm ngây ngất
 Khói dâng mây lành !
 Trang sử Việt
 Cũng là trang sử Phật
 Trải bao độ hưng suy
 Đầu nguy mà chẳng mất
 Lại giờ đây sáng ngời uy danh.
 Hàng chữ số : 2507
 Khắc bằng lửa vào lòng đây lòng đây
 Nơi Trái-tim Bồ-tát truyền sang tính anh...
 Cỏ cây nhập hội
 Chim cá đồng thanh
 Văn thơ sóng nổi
 Dư âm nhiệt thành.
 Răng : Xe Diệu Pháp ba ngàn cõi
 Một cõi này thơm vết dấu tranh.

11-1963

Nguyễn cầu

Ta còn để lại gì không ?
Kìa non đá lở, này sông cát bồi...
Lang thang từ độ luân hồi,
U minh nẻo trước, xa xôi dặm về.
Trông ra bến Hoắc bờ Mê,
Ngàn thu nửa chớp bốn bề một phương.
Ta van cát bụi trên đường
Dù như dù sạch, đừng vương gót này.
Đề ta tròn một kiếp say,
Cao xanh liêu một cánh tay níu trời.
Thơ ta chẳng viết cho đời,
Không vang nhịp khóc đây cười nào đâu !
Tâm hương đốt nén linh sâu
Nhớ quê dằng dặc ta cầu đó thôi,
Đêm nào ta trở về ngôi,
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian.
Một phen đã nín cung đàn,
Nghĩ chi còn mất hột tàn thanh âm.

(Hà-nội 1950)

